

Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1133/2018/TLST-HNGĐ ngày 17.12.2018 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Lê T C**, sinh năm 1980

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, tổ B, phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Phòng A, tòa nhà B, phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn X H**, sinh năm 1974

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, tổ B, phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số A ngõ B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê T C và anh Nguyễn X H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận chị Lê T C và anh Nguyễn X H thuận tình ly hôn.

2.2 .Về con chung:

- Xác định chị Lê T C và anh Nguyễn X H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 23.3.2002 và cháu Nguyễn Lê Đ, sinh ngày 19.5.2008.

Ghi nhận sự thoả thuận của chị Lê T C và anh Nguyễn X H: giao cháu Nguyễn Lê Đ cho chị Lê T C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hà A cho anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

2.3. Về tài sản và nhà ở chung: chị Lê T C và anh Nguyễn X H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ: chị Lê T C và anh Nguyễn X H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về lệ phí: chị Lê T C phải chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008082 ngày 14.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (nơi ĐKKH ngày 22.11.2001);
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)